TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 12 - 2025.
V/v tranh chấp: *Ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Sáu**
2. Ông **Phạm Đức Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bắc** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **12** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự.

**** Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Minh P**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 97/12/18 đường Trần Bình Trọng, Phường X Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

**** Bị đơn*:** Ông **Lê Đình T**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số 97/12/18 đường Trần Bình Trọng, Phường X Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 18 tháng 8 năm 2025 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh P trình bày:

1- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ (nay là xã Đ 2), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 26/02/2015, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục.

Bà Nguyễn Thị Minh P cho rằng: Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, thỉnh thoảng ông Lê Đình T nhậu nhẹt rồi về đánh đập vợ. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Minh P yêu cầu được ly hôn với ông Lê Đình T.

Còn ông Lê Đình T thì không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng trở về đoàn tụ.

2- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T trình bày vợ chồng chung sống có 03 con chung là cháu Lê Nguyễn Phương C1, sinh ngày 04/02/2015; cháu Lê Nguyễn Gia C2, sinh ngày 27/11/2017 và cháu Lê Nguyễn Bảo C3, sinh ngày 13/3/2020.

Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Minh P yêu cầu được nhận nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên. Bà Nguyễn Thị Minh P yêu cầu ông Lê Đình T phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/tháng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Còn ông Lê Đình T thì cho rằng do ông yêu cầu trở về đoàn tụ nên ông không có ý kiến gì về con chung. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông Lê Đình T cũng không có ý kiến gì về con chung và về cấp dưỡng mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T tự thỏa thuận chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh P đối với ông Lê Đình T về việc tranh chấp "*Ly hôn*":

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Minh P được ly hôn với ông Lê Đình T.

+ Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Lê Nguyễn Phương C1, sinh ngày 04/02/2015; cháu Lê Nguyễn Gia C2, sinh ngày 27/11/2017 và cháu Lê Nguyễn Bảo C3, sinh ngày 13/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Minh P có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Buộc ông Lê Đình T phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/tháng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

+ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

+ Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

+ Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Minh P có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng giải quyết ly hôn với ông Lê Đình T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì cần xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh P và bị đơn ông Lê Đình T vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ (nay là xã Đ 2), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 26/02/2015, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T là hoàn toàn hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Minh P cho rằng: Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, thỉnh thoảng ông Lê Đình T nhậu nhẹt rồi về đánh đập vợ. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Minh P yêu cầu được ly hôn với ông Lê Đình T.

Còn ông Lê Đình T thì không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng trở về đoàn tụ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Đình T không trình bày cụ thể ý kiến của mình để chứng minh vợ chồng không có mâu thuẫn gì và cũng không có ý kiến gì về lời trình bày của bà Nguyễn Thị Minh P về những mâu thuẫn vợ chồng. Điều đó chứng tỏ chứng tỏ ông Lê Đình T mặc dù có nguyện vọng trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy các con chung trở thành người tốt cho xã hội nhưng lại không trình bày và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh hàng xóm chung sống gần nhà vợ chồng thì đều xác nhận vợ chồng bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T chung sống không có hạnh phúc, ông Lê Đình T thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập bà Nguyễn Thị Minh P và thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Minh P cho rằng hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông Lê Đình T. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh P, xử cho bà Nguyễn Thị Minh P được ly hôn với ông Lê Đình T.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng:

Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T trình bày vợ chồng chung sống có

03 con chung là cháu Lê Nguyễn Phương C1, sinh ngày 04/02/2015; cháu Lê Nguyễn Gia C2, sinh ngày 27/11/2017 và cháu Lê Nguyễn Bảo C3, sinh ngày 13/3/2020. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Minh P yêu cầu được nhận nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Xét thấy, hiện nay các con chung còn nhỏ và có nguyện vọng muốn được ở với bà Nguyễn Thị Minh P. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Minh P cho rằng mình có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Trong khi ông Lê Đình T thì không có ý kiến gì về con chung và về cấp dưỡng mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, kể cả trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông Lê Đình T cũng không có ý kiến gì về con chung chứng tỏ ông Lê Đình T không có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Vì vậy, để không ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại cũng như tâm lý của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh P về việc nhận nuôi con chung; giao cả 03 con chung cho bà Nguyễn Thị Minh P có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Bà Nguyễn Thị Minh P yêu cầu ông Lê Đình T phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/tháng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Yêu cầu này của bà Nguyễn Thị Minh P là hoàn toàn phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh P phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và ông Lê Đình T phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". **Xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh P đối với ông Lê Đình T về việc tranh chấp "*Ly hôn*".

Xử cho bà Nguyễn Thị Minh P được ly hôn với ông Lê Đình T.

2/ Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Lê Nguyễn Phương C1, sinh ngày 04/02/2015; cháu Lê Nguyễn Gia C2, sinh ngày 27/11/2017 và cháu Lê Nguyễn Bảo C3, sinh ngày 13/3/2020 cho bà Nguyễn Thị Minh P có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Buộc ông Lê Đình T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung hàng

tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/tháng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

4/ Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Lê Đình T trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

5/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003764 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Minh P đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc ông Lê Đình T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng*
- *VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng;*
- *Phòng THADS khu vực 4 - Lâm Đồng;*
- *UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường